

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-ST

Ngày: 29/7/2021.

“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê.

2. Ông Vũ Công Đạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc; “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-DS ngày 21/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS ngày 09/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Địa chỉ: Số, đường L, quận, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Ngô Trọng T, Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần P, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch E (văn bản ủy quyền số 40/2019/UQ-CT-HĐQT ngày 04/11/2019 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP P).

- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng : Ông Trần Hạ H, Chuyên viên, Chi nhánh Đắk Lắk, PGD E (văn bản ủy quyền số 30/2021/UQ-PGDEAHLEO ngày 25/5/2021) – có mặt.

Địa chỉ: Số 510 G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Y M Niê, bà H R Mlô – vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Trần Hạ H trình bày:

Vào ngày 03/01/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch E và bên vay là ông Y M Niê, bà H R Mlô đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 804/2019/HĐTD-O-CN ngày 03/01/2019; Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 804/2019-KUNN-O- CN ngày 03/01/2019 với số tiền vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu; Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất 11.5%/năm trong 06 tháng đầu; Từ tháng thứ 07 trở đi, áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần bằng lãi suất huy động tiền gửi cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do O công bố tại thời điểm tính lãi cộng với biên độ Biên độ lãi suất 3,5%/năm; Thay đổi lãi suất: O được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, Biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của O tại từng thời kỳ; Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 03/01/2019; Hình thức vay: từng lần; Ngày trả nợ cuối cùng 03/01/2024; Trả nợ gốc: Trả gốc chia làm 5 kỳ, 4 kỳ đầu trả: 40.000.000đ vào ngày 05/01 hàng năm, kỳ cuối trả: 40.000.000đ vào ngày 03/01/2024; Trả nợ lãi: 12 tháng một lần, vào ngày 05, theo dự nợ thực tế.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 468/2016/BĐ ngày 30/11/2016, gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 092619 do UBND huyện K cấp ngày 22/12/2014 cho ông Y M Niê, bà H R Mlô; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 804/2019/BĐ ngày 03/01/2019, gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 578092 do UBND huyện K cấp ngày 22/6/2017 cho ông Y M Niê, bà H R Mlô.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Y M Niê, bà H R Mlô đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ kỳ trả nợ đầu tiên ngày 05/01/2020. Kể từ ngày quá hạn Hợp đồng nêu trên, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu ông Y M Niê, bà H R Mlô thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng. Tuy nhiên ông Y M Niê, bà H R Mlô cố tình chây ỳ không chịu trả nên để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y M Niê, bà H R Mlô phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, cụ thể:

Buộc ông Y M Niê, bà H R Mlô phải hoàn trả dứt điểm nợ vay cho O tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2021 là 269.168.992 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 7.847.014 đồng; Nợ lãi quá hạn là 61.321.978 đồng) và tiền lãi trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 29/7/2021 cho đến khi ông Y M Niê, bà H R Mlô hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng O theo Hợp đồng tín dụng số 804/2019/HĐTD-O-CN ngày 03/01/2019; Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 804/2019-KUNN-O-CN ngày 03/01/2019.

Trường hợp ông Y M Niê, bà H R Mlô không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng O được quyền đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Y M Niê, bà H R Mlô đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 468/2016/BĐ ngày 30/11/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 804/2019/BĐ ngày 03/01/2019 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là ông Y M Niê, bà H R Mlô, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và của những người tham gia tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 BLTTDS. Đối với bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về giải quyết nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy: Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa ông Y M Niê, bà H R Mlô với Ngân hàng TMCP P đúng quy định của pháp luật, Ngân hàng đã giao đủ tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông Y M Niê, bà H R Mlô đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Y M Niê, bà H R Mlô phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc 200.000.000 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Y M Niê, bà H R Mlô không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng O được quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản bảo đảm tiền vay tại các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Y M Niê, bà H R Mlô đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về dân sự (tranh chấp hợp đồng tín dụng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3]. Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng:

Ngân hàng TMCP P (Ngân hàng O) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y M Niê, bà H R Mlô phải hoàn trả dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng được thể hiện trong Hợp đồng tín dụng số 804/2019/HĐTD-O-CN ngày 03/01/2019; Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 804/2019-KUNN-O- CN ngày 03/01/2019 trong thời gian sớm nhất,

với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 28/7/2021 là 269.168.992 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 7.847.014 đồng; Nợ lãi quá hạn là 61.321.978 đồng) và tiền lãi trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 29/7/2021 cho đến khi ông Y M Niê, bà H R Mlô hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Y M Niê, bà H R Mlô không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Y M Niê, bà H R Mlô đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 468/2016/BĐ ngày 30/11/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 804/2019/BĐ ngày 03/01/2019 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng TMCP P và ông Y M Niê, bà H R Mlô đã ký kết hợp đồng tín dụng số 804/2019/HĐTD-O-CN ngày 03/01/2019; Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 804/2019-KUNN-O- CN ngày 03/01/2019 để vay số tiền 200.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày 03/01/2019 Hình thức vay: từng lần; Ngày trả nợ cuối cùng 03/01/2024; Trả nợ gốc: Trả gốc chia làm 5 kỳ, 4 kỳ đầu trả: 40.000.000đ vào ngày 05/01 hàng năm, kỳ cuối trả: 40.000.000đ vào ngày 03/01/2024; Trả nợ lãi: 12 tháng một lần, vào ngày 05, theo dự nợ thực tế.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Y M Niê, bà H R Mlô đã thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng O theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 468/2016/BĐ ngày 30/11/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 804/2019/BĐ ngày 03/01/2019 gồm các tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 092619 do UBND huyện K cấp ngày 22/12/2014 cho ông Y M Niê, bà H R Mlô; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 578092 do UBND huyện K cấp ngày 22/6/2017 cho ông Y M Niê, bà H R Mlô.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Y M Niê, bà H R Mlô chưa trả cho Ngân hàng O được khoản nợ gốc và lãi nào. Đến nay các khoản vay của ông Y M Niê, bà H R Mlô đã chuyển nợ quá hạn từ thời điểm ngày 03/01/2020.

Xét thấy: Hợp đồng tín dụng đã ký là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi suất, trong thời hạn vay từ ngày 03/01/2019 cho đến nay ông Y M Niê, bà H R Mlô chưa trả cho Ngân hàng O được khoản tiền tiền gốc, và tiền lãi nào. Ông Y M Niê, bà H R Mlô vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/01/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 28/7/2021, ông Y M Niê, bà H R Mlô còn nợ tổng số tiền là 269.168.992 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 7.847.014 đồng; Nợ lãi quá hạn là 61.321.978 đồng). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Y M Niê, bà H R Mlô nhưng ông Y M Niê, bà H R Mlô không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành làm việc cũng như hòa giải cho các đương sự được. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì được biết ông Y M Niê, bà H R Mlô có hộ khẩu thường trú và sinh sống ổn định tại buôn E, xã C. Tuy nhiên ông ông Y M Niê, bà H R Mlô thường xuyên đi làm ở rẫy không có mặt ở nhà nên cán bộ Tòa án trực tiếp đến nhà làm việc và tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không gặp được ông Y M Niê, bà H R Mlô. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Y M Niê, bà H R Mlô nhưng ông Y M Niê, bà H R Mlô không đến Tòa án để tham gia tố tụng coi như ông Y M Niê, bà H R Mlô đã

từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P là có căn cứ, vì vậy buộc ông Y M Niê, bà H R Mlô phải trả cho Ngân hàng O tổng số tiền là 269.168.992 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 7.847.014 đồng; Nợ lãi quá hạn là 61.321.978 đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 28/7/2021. Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 29/7/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng O theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 804/2019/HĐTD-O-CN ngày 03/01/2019; Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 804/2019-KUNN-O- CN ngày 03/01/2019, là phù hợp với Điều 463, Điều 466 BLDS.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 468/2016/BĐ ngày 30/11/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 804/2019/BĐ ngày 03/01/2019, việc thế chấp tài sản trên đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K là đúng theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành, nếu ông Y M Niê, bà H R Mlô không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ, bao gồm các tài sản sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 092619, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 100, diện tích 3293,5m², do UBND huyện K cấp ngày 22/12/2014 cho ông Y M Niê, bà H R Mlô; địa chỉ thửa đất: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 578092, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 101, diện tích 2534,2m², do UBND huyện K cấp ngày 22/6/2017 cho ông Y M Niê, bà H R Mlô; địa chỉ thửa đất: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Là phù hợp với Điều 317, Điều 320 BLDS năm 2015.

[4]. Về án phí: Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP P không phải chi án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.100.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0011670 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk. Bị đơn ông Y M Niê, bà H R Mlô phải chịu 13.458.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 299; Điều 317; Điều 320, Điều 322, Điều 463 và Điều 466 BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P (Ngân hàng O).

Buộc ông Y M Niê, bà H R Mlô phải trả nợ vay cho Ngân hàng O tổng số tiền 269.168.992 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 7.847.014 đồng; Nợ lãi quá hạn là 61.321.978 đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 28/7/2021. Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 29/7/2021 cho đến khi ông Y M Niê, bà H R Mlô hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng O theo Hợp đồng tín dụng số 804/2019/HĐTD-O-CN ngày 03/01/2019; Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 804/2019-KUNN-O- CN ngày 03/01/2019 đã ký.

- Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Y M Niê, bà H R Mlô không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Y M Niê, bà H R Mlô đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 468/2016/BĐ ngày 30/11/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 804/2019/BĐ ngày 03/01/2019 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Trường hợp ông Y M Niê, bà H R Mlô thanh toán hết số nợ thì Ngân hàng hoàn trả lại cho ông Y M Niê, bà H R Mlô tài sản thế chấp bao gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 092619, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 100, diện tích 3293,5m², do UBND huyện K cấp ngày 22/12/2014 cho ông Y M Niê, bà H R Mlô; địa chỉ thửa đất: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 578092, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 101, diện tích 2534,2m², do UBND huyện K cấp ngày 22/6/2017 cho ông Y M Niê, bà H R Mlô; địa chỉ thửa đất: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về án phí: Ông Y M Niê, bà H R Mlô phải chịu 13.458.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.100.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0011670 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái